

ISPAE
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

AGROINFOS
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO THÁNG | THÁNG 8/2026

# NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

THỊ TRƯỜNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI

HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CHO
MỘT SỐ NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN CHIẾN LƯỢC - GẠO, CÀ PHÊ VÀ RAU QUẢ



# MỤC LỤC


1. Tiêu điểm trong tháng
2. Thị trường Cà phê thế giới
   - 2.1. Diễn biến giá Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.2. Xuất khẩu Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.3. Sản xuất Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.4. Tin tức thế giới
3. Thị trường Cà phê Việt Nam
   - 3.1. Diễn biến giá Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.2. Xuất khẩu Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.3. Sản xuất Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.4. Tin tức trong nước

# TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG



***Trong T8/2026,*** *thị trường cà phê thế giới nghiêng dần về dư cung khi sản lượng niên vụ 2026/2027 được dự báo đạt kỷ lục và Brazil gần hoàn tất thu hoạch. Tuy nhiên, tồn kho Arabica trên sàn ICE ở mức thấp và nguồn cung Colombia suy giảm tiếp tục hỗ trợ giá Arabica.*

- USDA dự báo sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2026/2027 đạt kỷ lục 189,7 triệu bao (+10,8 triệu bao); trong đó Arabica tăng 12,1% lên 105,9 triệu bao, Robusta giảm 0,7% còn 83,8 triệu bao.
- Tính đến 19/8/2026, Brazil đã hoàn thành khoảng 94% thu hoạch niên vụ 2026/2027 (71,11/75,65 triệu bao); thu hoạch Robusta đã hoàn tất.
- Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 7/2026 đạt 12,24 triệu bao (+3,3%); Robusta tăng 21,4%, bù đắp mức giảm 9,3% của Arabica.
- Tồn kho Arabica trên sàn ICE giảm xuống 231.340 bao, thấp nhất trong 2,75 năm; tồn kho Robusta tăng lên 4.537 lô, cao nhất 5 tháng. Tồn kho cà phê tại châu Âu cuối tháng 6 đạt 7,37 triệu bao, giảm 6,94% so với cùng kỳ.
- Sản lượng cà phê Colombia tháng 7/2026 giảm 22,6% còn 1,06 triệu bao; lũy kế 10 tháng niên vụ 2025/2026 giảm 18,9% còn 10,05 triệu bao.
- Sản lượng cà phê Indonesia niên vụ 2026/2027 dự báo giảm còn 11,4 triệu bao (−1 triệu bao); xuất khẩu dự báo giảm khoảng 0,8 triệu bao, còn khoảng 7 triệu bao.

# TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG



***Tại thị trường Việt Nam,*** *trong T8/2026, xuất khẩu cà phê tiếp tục tăng mạnh về lượng so với cùng kỳ, nhưng giá xuất khẩu bình quân giảm sâu khiến kim ngạch tăng chậm hơn nhiều. Giá nội địa giảm nhẹ theo xu hướng giá Robusta thế giới.*

- Theo Cục Hải quan, xuất khẩu cà phê tháng 8/2026 đạt khoảng 116,9 nghìn tấn, trị giá 523,5 triệu USD:
  - Khối lượng: Tăng 53,1% so với cùng kỳ năm 2025, nhưng giảm 12,9% so với tháng 7/2026;
  - Giá xuất khẩu bình quân: 4.476 USD/tấn, giảm 18,6% so với cùng kỳ, khiến kim ngạch chỉ tăng 24,6%; Lũy kế 8 tháng: Khoảng 1,22 triệu tấn, 5,55 tỷ USD (+19,5% về lượng, −4,4% về giá trị).
- Ngày 30/8/2026, giá cà phê nhân xô Tây Nguyên dao động 94.600–95.300 đồng/kg, giảm 1.100–1.200 đồng/kg so với tuần trước; giá bình quân tháng 8 giảm khoảng 1,1% so với tháng 7.
- 7 tháng đầu năm 2026, châu Âu là thị trường lớn nhất, chiếm 43,3% về lượng và 40,6% về giá trị xuất khẩu cà phê Việt Nam. USDA dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2026/2027 đạt 32,5 triệu bao.



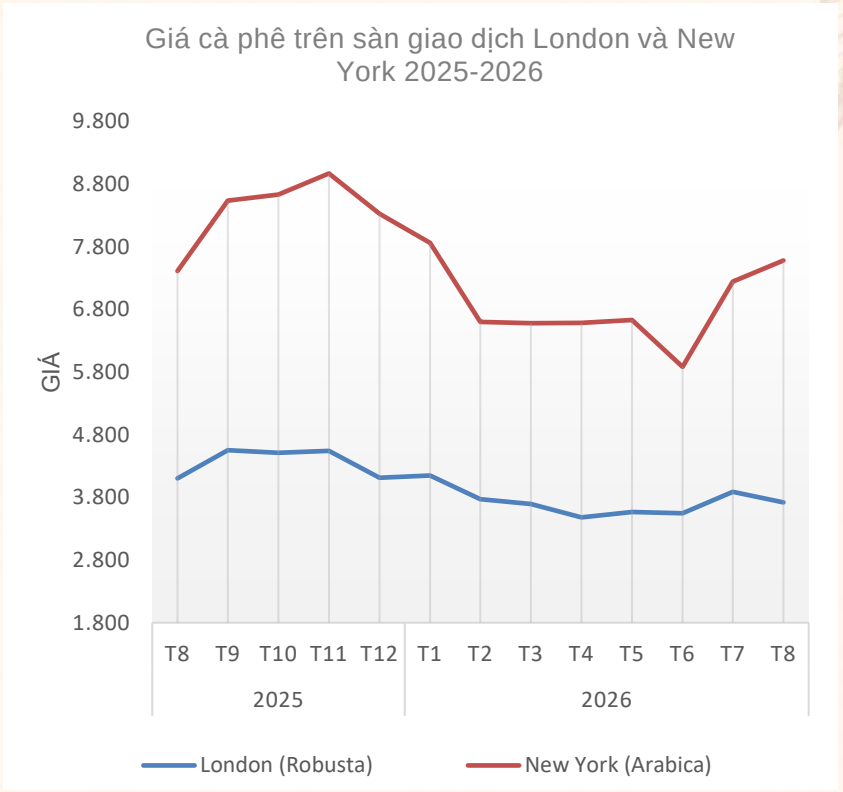
# I. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

# DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI T



***Giá cà phê trên sàn giao dịch London và New York:*** *Tháng 8/2026, giá cà phê thế giới trên hai sàn London và New York diễn biến trái chiều khi Robusta giảm, trong khi Arabica tăng so với tháng trước. So với cùng kỳ năm 2025, giá Robusta giảm 9,4%, còn Arabica tăng 2,2%, cho thấy sự phân hóa giữa hai chủng loại.*

- Robusta đạt 3.720 USD/tấn, giảm 171 USD/tấn (−4,4%) so với tháng trước và giảm 384 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước. Áp lực giảm đến từ tồn kho Robusta trên sàn ICE tăng lên mức cao nhất 5 tháng và Brazil đã hoàn tất thu hoạch Robusta.
- Arabica đạt 7.580 USD/tấn, tăng 335 USD/tấn (+4,6%) so với tháng trước và cao hơn 167 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước. Giá được hỗ trợ bởi tồn kho Arabica trên ICE thấp nhất 2,75 năm và sản lượng Colombia suy giảm.



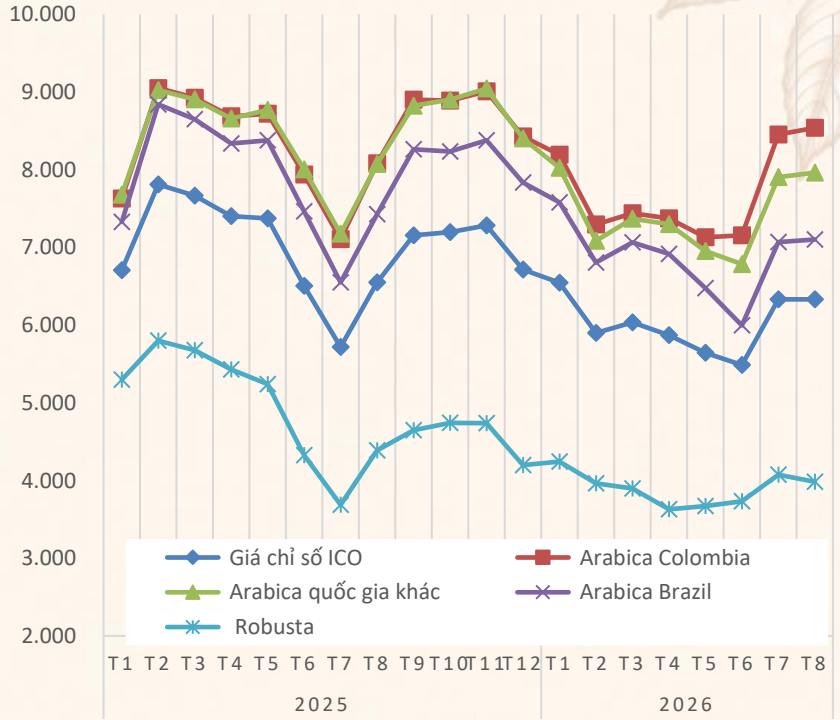

*Nguồn: ICE*

# DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI



***Giá cà phê thế giới trong tháng 8/2026*** *tiếp tục phân hóa giữa các nhóm cà phê. So với cùng kỳ năm trước, chỉ có Arabica Colombia tăng giá (+5,7%), trong khi các nhóm Arabica khác và Robusta đều giảm, mạnh nhất là Robusta (−9,3%). So với tháng 7/2026, giá các nhóm Arabica tăng nhẹ, trong khi Robusta giảm 2,2%.*

- Arabica Colombia: Giá đạt 8.542 USD/tấn, tăng 5,7% so với tháng 8/2025 và tăng 1,1% so với tháng 7/2026, là nhóm có mức giá cao nhất trong kỳ.
- Arabica các quốc gia khác: Giá đạt 7.965 USD/tấn, giảm 1,4% so với tháng 8/2025 nhưng tăng 0,7% so với tháng 7/2026.
- Arabica Brazil (tự nhiên): Giá đạt 7.104 USD/tấn, giảm 4,3% so với tháng 8/2025 nhưng tăng 0,5% so với tháng 7/2026.
- Robusta: Giá đạt 3.982 USD/tấn, giảm 9,3% so với tháng 8/2025 và giảm 2,2% so với tháng 7/2026, là nhóm ghi nhận mức giảm mạnh nhất so với cùng kỳ năm trước.




*Nguồn: ICO*

# XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

***Xuất khẩu thế giới chung: Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 7/2026 đạt 12,24 triệu bao, tăng 3,3% so với cùng kỳ. Toàn bộ mức tăng đến từ Robusta, trong khi Arabica giảm.***

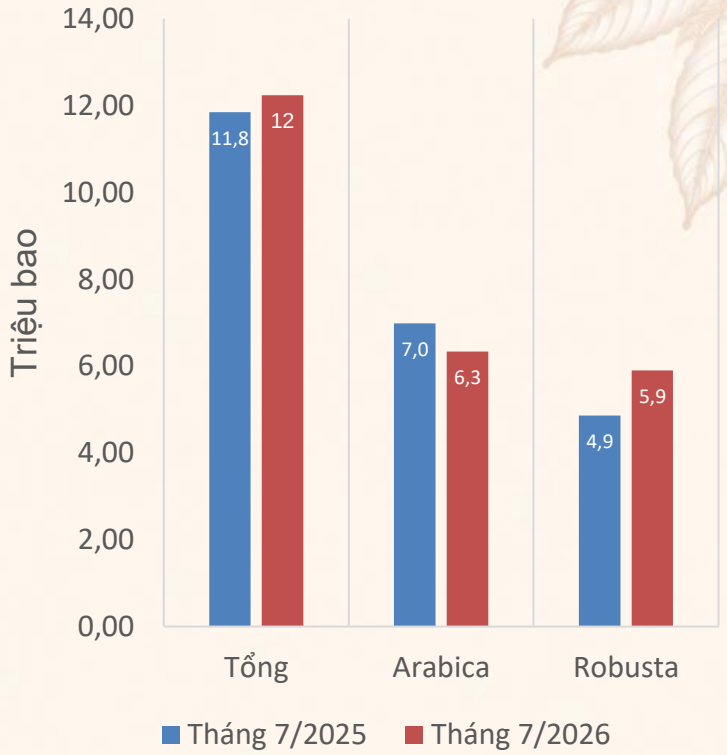


**Theo chủng loại: Robusta tăng mạnh, Arabica giảm**

- Robusta đạt khoảng 5,90 triệu bao, tăng 21,4%. Phần tăng thêm (khoảng 1,04 triệu bao) lớn gấp hơn 2,5 lần mức tăng chung (khoảng 0,39 triệu bao).
- Arabica đạt khoảng 6,34 triệu bao, giảm 9,3% (khoảng −0,65 triệu bao), bù trừ phần lớn mức tăng của Robusta.

**Theo hình thức sản phẩm: nhân xanh chiếm chủ đạo, hòa tan giảm**

- Cà phê nhân xanh đạt 10,76 triệu bao, tăng 6,3%, chiếm khoảng 88% tổng lượng xuất khẩu.
- Cà phê hòa tan đạt 1,40 triệu bao, giảm 16,7%, tỷ trọng khoảng 11,4%.
- Cà phê rang đạt 0,07 triệu bao, tăng 70,6%, tỷ trọng không đáng kể (dưới 1%).




*Nguồn: ICO*

# XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



***Xét riêng cà phê nhân xanh*** *(10,76 triệu bao, +6,3%), Robusta là động lực tăng trưởng duy nhất. Cả ba nhóm Arabica đều giảm so với cùng kỳ, trong đó Arabica Brazil giảm mạnh nhất về lượng.*

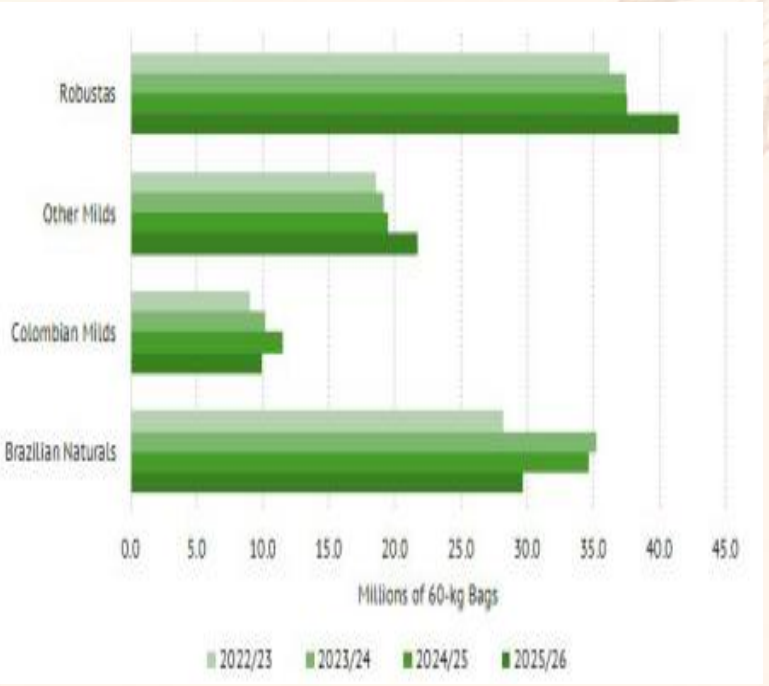
**Robusta: lượng lớn nhất, đóng góp toàn bộ mức tăng**

- Robusta nhân xanh đạt 4,98 triệu bao, tăng 32% so với tháng 7/2025, là nhóm có lượng xuất khẩu lớn nhất.
- Lượng tăng thêm khoảng 1,21 triệu bao, gần gấp đôi mức tăng chung của cà phê nhân xanh (khoảng 0,64 triệu bao).

**Arabica: cả ba nhóm cùng giảm**

- Arabica Brazil (tự nhiên) đạt 2,46 triệu bao, giảm 10% (khoảng −0,27 triệu bao).
- Arabica khác đạt 2,27 triệu bao, giảm 6,7% (khoảng −0,16 triệu bao).
- Arabica Colombia đạt 1,04 triệu bao, giảm 11,1% (khoảng −0,13 triệu bao).

Tổng ba nhóm Arabica đạt khoảng 5,77 triệu bao, giảm khoảng 8,9%.




*Xuất khẩu cà phê nhân xanh lũy kế T10–T7 theo niên vụ (triệu bao)*



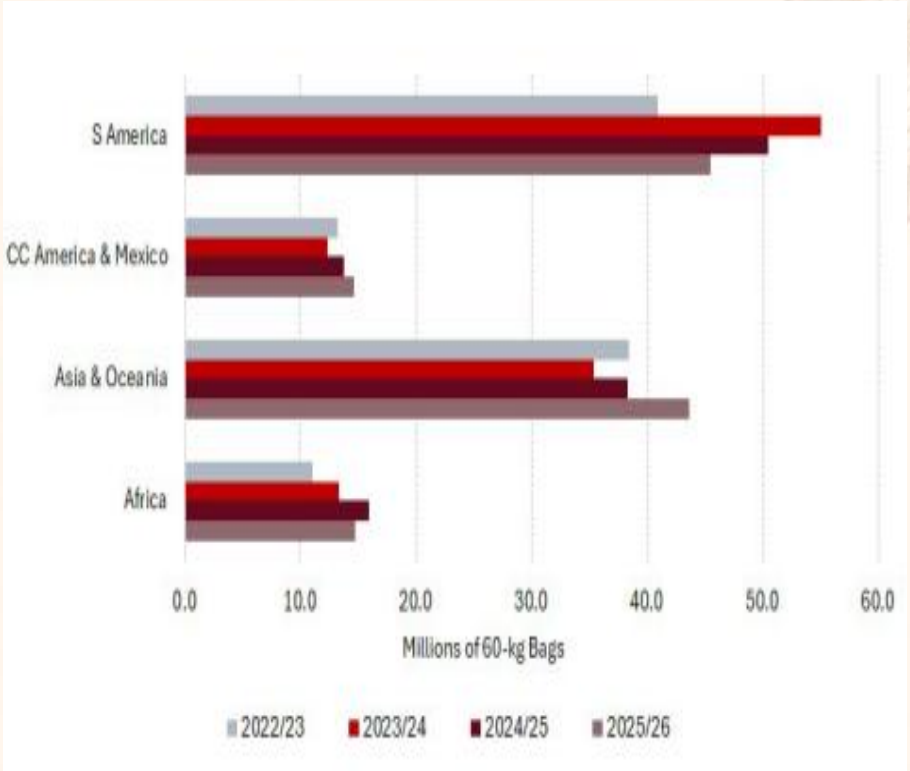
*Nguồn: ICO*

# XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

***Xuất khẩu cà phê toàn cầu theo vùng lãnh thổ*** *trong tháng 7/2026 phân hóa rõ: Nam Mỹ dẫn đầu về lượng, châu Á và châu Đại Dương tăng nhanh nhất nhờ Robusta, trong khi châu Phi và khu vực Caribe – Trung Mỹ – Mexico sụt giảm.*



- Nam Mỹ: Đạt 4,57 triệu bao, tăng 3,1% so với tháng 7/2025, là khu vực có lượng xuất khẩu lớn nhất.
- Châu Á và châu Đại Dương: Đạt 4,38 triệu bao, tăng 17,6% so với cùng kỳ, tốc độ tăng cao nhất trong các khu vực.
- Châu Phi: Đạt 1,90 triệu bao, giảm 6,7% so với tháng 7/2025.
- Caribe, Trung Mỹ và Mexico: Đạt 1,39 triệu bao, giảm 15,9%, mức giảm mạnh nhất trong các khu vực.




*Xuất khẩu cà phê theo khu vực, lũy kế T10–T7 theo niên vụ (triệu bao)*

*Nguồn: ICO*

# XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



***Brazil:*** *Xuất khẩu cà phê tháng 7/2026 đạt 3,03 triệu bao, tăng 9,9% so với cùng kỳ, trong đó cà phê nhân đạt 2,67 triệu bao (+8,7%) và cà phê chế biến đạt 360.205 bao (+19,9%). Tuy nhiên, lũy kế 7 tháng đầu năm 2026, tổng xuất khẩu vẫn giảm 5,9% so với cùng kỳ, còn 20,9 triệu bao.*

- Dịch chuyển cơ cấu: Robusta (Conilon) đạt 851.235 bao, tăng 84,4%, trong khi Arabica giảm 8,9% còn 1,82 triệu bao. Lũy kế 7 tháng, Robusta đạt 3,39 triệu bao (+73,5%), Arabica gần 15 triệu bao (−16,6%).
- Cà phê chế biến: Lũy kế 7 tháng đạt 2,52 triệu bao, tăng 10,7%; cùng với Robusta là hai nhóm duy trì tăng trưởng.
- Thị trường: Hoa Kỳ (2,6 triệu bao, −30,5%) và Đức (2,3 triệu bao, −8,9%) là hai thị trường lớn nhất trong 7 tháng; hàng chủ yếu giao qua các cảng Antwerp, Hamburg, Genoa, New Orleans và Barcelona.

Nhìn chung, xuất khẩu cà phê Brazil phục hồi theo tháng nhờ vụ thu hoạch mới, nhưng lũy kế vẫn giảm do Arabica suy yếu. Việc Brazil gia tăng mạnh xuất khẩu Robusta (Conilon) là yếu tố cạnh tranh trực tiếp với cà phê Robusta Việt Nam, đặc biệt tại thị trường châu Âu.

*(Nguồn: Doanh nghiệp & Kinh doanh)*

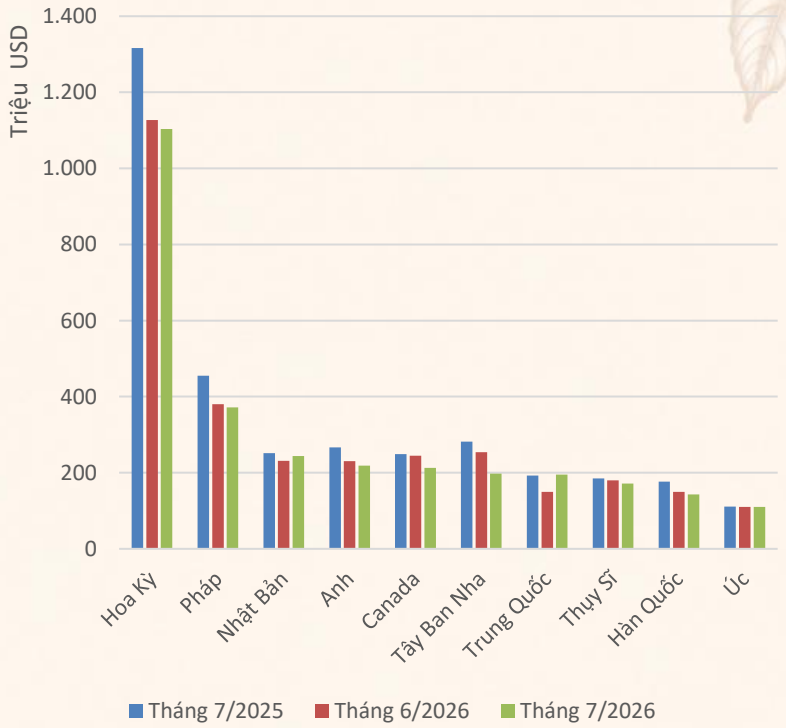
# NHẬP KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

***Tháng 7/2026,*** *trị giá nhập khẩu cà phê của 10 thị trường lớn có số liệu (chưa có số liệu của Đức) đạt khoảng 2,97 tỷ USD, giảm 14,8% so với tháng 7/2025 và giảm 2,9% so với tháng trước (theo ITC). Hoa Kỳ vẫn là thị trường lớn nhất, nhưng chiếm khoảng 41% mức giảm chung.*



- So với cùng kỳ: 9/10 thị trường giảm, Hoa Kỳ giảm mạnh nhất về giá trị
- Hoa Kỳ đạt 1,10 tỷ USD, giảm 16,2% (khoảng −213 triệu USD).
- Pháp đạt 371,7 triệu USD, giảm 18,3%; Tây Ban Nha giảm mạnh nhất về tốc độ (−29,8%).
- Trung Quốc là thị trường duy nhất tăng (+1,3%), đạt 195,5 triệu USD.
- So với tháng trước: Trung Quốc và Nhật Bản tăng, phần lớn thị trường giảm
- Trung Quốc tăng 30,4%; Nhật Bản tăng 5,6%, đạt 244,0 triệu USD.
- Hoa Kỳ và Pháp cùng giảm 2,1%; Tây Ban Nha giảm 22,0%, Canada giảm 13,2%.

**Top 10 quốc gia nhập khẩu cà phê tháng 7/2026 (nghìn USD)**




*Nguồn: ITC, Tháng 8/2026*

# NHẬP KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

*6 tháng đầu năm 2026, lượng cà phê nhập khẩu của Hàn Quốc giảm 14,62% so với cùng kỳ (theo I&M Smith). Mức giảm chủ yếu phản ánh áp lực chi phí và chiến lược sử dụng tồn kho của doanh nghiệp, chưa cho thấy nhu cầu tiêu dùng suy giảm.*



**Chi phí tăng: giá bán lẻ và tỷ giá cùng gây áp lực**

- Giá cà phê bán lẻ tại Hàn Quốc tăng 7,8%.
- Đồng Won giảm hơn 6% so với USD kể từ đầu năm 2026, làm tăng chi phí nhập khẩu tính bằng nội tệ.

**Cơ cấu: chủ yếu nhân xanh**

- Cà phê nhân xanh chiếm khoảng 90% lượng nhập khẩu, cà phê rang chiếm khoảng 10%.

**Nhu cầu: tăng ổn định trong dài hạn**

- Tiêu thụ cà phê tăng từ 2,46 triệu bao lên 3,45 triệu bao trong thập kỷ qua (+40%), được hỗ trợ bởi văn hóa cà phê phát triển.

Đối với Việt Nam, sụt giảm nhập khẩu mang tính ngắn hạn; nhu cầu nhân xanh lớn và lợi thế giá của Robusta trong bối cảnh chi phí tăng là cơ sở để duy trì thị phần tại Hàn Quốc.

*Nguồn: I&M Smith*

# SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



*Tháng 7/2026, USDA và I&M Smith cùng dự báo sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2026/2027 đạt kỷ lục khoảng 189,7 triệu bao, đưa thặng dư lên gần 10 triệu bao. Mặc dù thị trường nghiêng rõ về dư cung, tồn kho Arabica thấp và rủi ro El Niño khiến mức thặng dư thực tế còn bất định.*

- Theo I&M Smith, sản lượng niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 189,67 triệu bao (+6,1%), vượt tiêu thụ 179,74 triệu bao, thặng dư khoảng 9,93 triệu bao (niên vụ 2025/2026: 5,34 triệu bao).
- Theo USDA, Arabica tăng 12,1% lên mức kỷ lục 105,9 triệu bao, Robusta giảm nhẹ 0,7% còn 83,8 triệu bao; xuất khẩu toàn cầu đạt kỷ lục 158,9 triệu bao (+8,9%).
- Nguồn cung tăng chủ yếu từ Brazil (71,9 triệu bao, +14,1%), Ethiopia (kỷ lục 12,1 triệu bao theo USDA) và Việt Nam (32,5 triệu bao); Brazil Robusta giảm khoảng 600.000 bao.
- Tỷ trọng Robusta trong sản lượng toàn cầu tăng từ 43% (2015/16) lên 47% (2025/26); tồn kho cuối niên vụ 2025/2026 ước đạt 24,37 triệu bao (+10,72%).
- Đối với Việt Nam, Robusta toàn cầu giảm nhẹ trong khi Arabica tăng mạnh giúp hạn chế áp lực trực tiếp lên giá Robusta; tuy nhiên rủi ro El Niño cuối năm 2026 có thể ảnh hưởng ra hoa tại Tây Nguyên.

*(Nguồn: I&M Smith; USDA)*

# SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



*Niên vụ 2026/2027 (10/2026–9/2027), sản lượng cà phê Tanzania được dự báo tăng hơn 10% lên 1,60 triệu bao, cả Arabica và Robusta đều tăng. Mặc dù quy mô nhỏ, Tanzania chủ yếu xuất khẩu sang châu Âu và Nhật Bản – các thị trường trọng điểm của cà phê Việt Nam.*

- Theo I&M Smith, sản lượng Tanzania niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 1,60 triệu bao, tăng 10,34% so với 1,45 triệu bao niên vụ 2025/2026.
- Arabica dự báo đạt 850.000 bao (+13,3%, tăng 100.000 bao), đóng góp khoảng 2/3 mức tăng sản lượng.
- Robusta dự báo đạt 750.000 bao (+7,1%, tăng 50.000 bao) so với 700.000 bao niên vụ hiện tại.
- Tiêu thụ nội địa chỉ khoảng 90.000 bao (khoảng 6% sản lượng), nên phần lớn sản lượng dành cho xuất khẩu, chủ yếu sang châu Âu và Nhật Bản.
- Đối với Việt Nam, Tanzania cùng Uganda làm gia tăng nguồn cung Robusta Đông Phi tại châu Âu và Nhật Bản; tuy quy mô nhỏ, cần theo dõi khi các nước châu Phi mở rộng sản xuất.

*(Nguồn: I&M Smith)*

# SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

*Niên vụ 2026/2027, I&M Smith dự báo sản lượng Arabica của Ethiopia giảm nhẹ xuống 8,25 triệu bao, trong khi nhu cầu từ châu Á và Trung Đông mở rộng. Mặc dù thị trường xuất khẩu đa dạng hơn, năng lực logistics qua Djibouti và Biển Đỏ là điểm nghẽn cần theo dõi.*



- Theo I&M Smith, sản lượng Arabica Ethiopia niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 8,25 triệu bao (−2,9% so với 8,50 triệu bao); USDA đưa ra ước tính cao hơn, ở mức kỷ lục 12,1 triệu bao.
- Tiêu thụ nội địa khoảng 4 triệu bao, gần một nửa sản lượng; tồn kho chuyển vụ hạn chế sau mùa xuất khẩu kỷ lục niên vụ 2024/2025.
- Saudi Arabia, Đức và Trung Quốc là ba thị trường xuất khẩu lớn nhất; nhu cầu mở rộng từ châu Âu, Bắc Mỹ sang châu Á và Trung Đông.
- Hàng xuất khẩu chủ yếu đi qua cảng Djibouti; gián đoạn dọc Biển Đỏ ảnh hưởng lịch tàu, thiết bị container và dịch vụ vận tải.
- Đối với Việt Nam, Ethiopia là nguồn cung lớn nhất vào Trung Quốc; cạnh tranh tại các thị trường mới nổi gia tăng, dù chủ yếu ở phân khúc Arabica, đòi hỏi Việt Nam đẩy mạnh sản phẩm chế biến và thương hiệu.

*(Nguồn: I&M Smith; USDA)*

# SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



*Tháng 7/2026, sản lượng cà phê Colombia giảm 22,62% so với cùng kỳ, nối dài đà suy giảm của niên vụ 2025/2026. Mặc dù USDA dự báo phục hồi trong niên vụ tới, nguồn cung Arabica chất lượng cao từ Colombia hiện vẫn thu hẹp, hỗ trợ giá Arabica Colombia.*

- Theo Liên đoàn Người trồng cà phê Colombia (FNC), sản lượng tháng 7/2026 đạt 1,06 triệu bao, giảm 22,62% (−310.000 bao); xuất khẩu giảm 15,2% còn 992.000 bao.
- Lũy kế 10 tháng đầu niên vụ 2025/2026 (10/2025–7/2026), sản lượng đạt 10,047 triệu bao (−18,86%, tương đương −2,335 triệu bao); xuất khẩu đạt 9,43 triệu bao (gần −19%).
- Mức giảm lũy kế lớn hơn nhiều so với mức giảm riêng tháng 7, cho thấy suy giảm kéo dài trong cả niên vụ do mưa trái mùa.
- Giá Arabica Colombia tháng 8/2026 đạt 8.542 USD/tấn (+5,7%), là nhóm duy nhất tăng giá so với cùng kỳ; USDA dự báo sản lượng niên vụ 2026/2027 phục hồi lên 13,4 triệu bao.
- Đối với Việt Nam, khoảng trống nguồn cung Arabica rửa tạo cơ hội cho Arabica Việt Nam ở phân khúc chất lượng, nhưng cơ hội này có thể thu hẹp khi Colombia phục hồi từ cuối năm 2026.

*(Nguồn: I&M Smith)*

# TIN TỨC THẾ GIỚI



*Ngày 04/8/2026, Fairtrade International công bố nâng giá tối thiểu cà phê Arabica chế biến ướt từ 3,97 lên 4,41 USD/kg – lần tăng thứ hai trong chưa đầy bốn năm. Mặc dù giá thị trường hiện cao hơn mức sàn, điều chỉnh này củng cố "lưới an toàn" cho nông hộ nhỏ trước chi phí đầu vào tăng.*

- Theo Daily Coffee News, mức giá mới áp dụng cho hợp đồng ký từ ngày 01/12/2026, được xây dựng dựa trên chi phí sản xuất của 57 HTX tại 13 quốc gia và 610 ý kiến tham vấn.
- Giá tối thiểu mới: Arabica chế biến ướt 4,41 USD/kg (2,00 USD/lb); Arabica chế biến khô 4,30 USD/kg; Robusta chế biến ướt 2,98 USD/kg; Robusta chế biến khô 2,87 USD/kg.
- Phụ phí Fairtrade giữ ở mức 0,44 USD/kg và chênh lệch cho cà phê hữu cơ 0,88 USD/kg; Arabica chế biến ướt chiếm hơn 80% lượng cà phê Fairtrade tiêu thụ; mức giá sẽ được rà soát trong vòng một năm.
- Giá Arabica kỳ hạn New York duy trì trên khoảng 4,41 USD/kg từ tháng 3/2024; với giá Robusta London tháng 8/2026 khoảng 3,72 USD/kg, mức sàn Robusta hiện thấp hơn giá thị trường.
- Đối với Việt Nam, giá sàn Robusta chủ yếu đóng vai trò bảo hiểm khi giá giảm sâu; HTX có chứng nhận Fairtrade được hưởng thêm phụ phí, là động lực mở rộng chứng nhận cho nông hộ nhỏ.

*(Nguồn: dailycoffeenews.com)*

# TIN TỨC THẾ GIỚI

*Năm 2026, áp lực biến đổi khí hậu khiến cà phê Excelsa và các loài cà phê ít phổ biến được quan tâm trở lại tại Ấn Độ và Uganda. Mặc dù chưa phải cây thương mại chủ lực, Excelsa có ưu thế về khả năng thích nghi, chống chịu và hiệu quả kinh tế.*



- Theo Daily Coffee News và Mongabay, Excelsa được đưa vào Ấn Độ từ cuối thế kỷ XIX; tại Karnataka, nghiên cứu được khôi phục và mở rộng thử nghiệm với năng suất khoảng 4–5 tấn/ha/năm, phối hợp với Vườn Thực vật Kew (Anh).
- Tại Uganda, nông dân đã trồng Excelsa trên hàng trăm mẫu Anh từ những năm 2000 và đánh giá loài này năng suất, chống chịu và lợi nhuận cao hơn Robusta.
- Excelsa có thời gian sinh trưởng dài, thu hoạch vào tháng 3–4, tránh được mưa trái mùa thường gây hại cho Arabica.
- Danh mục nghiên cứu gồm Excelsa, Stenophylla (hương vị gần Arabica, chịu nhiệt tốt), Liberica và giống lai Liberica × Excelsa, hướng tới chịu nhiệt, hạn, ẩm và sâu bệnh.
- Đối với Việt Nam, nơi Excelsa (cà phê mít) đã có mặt tại Tây Nguyên, đa dạng hóa loài là hướng nghiên cứu cần đưa vào chiến lược giống và thích ứng khí hậu.

*(Nguồn: dailycoffeenews.com; Mongabay)*



# II. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

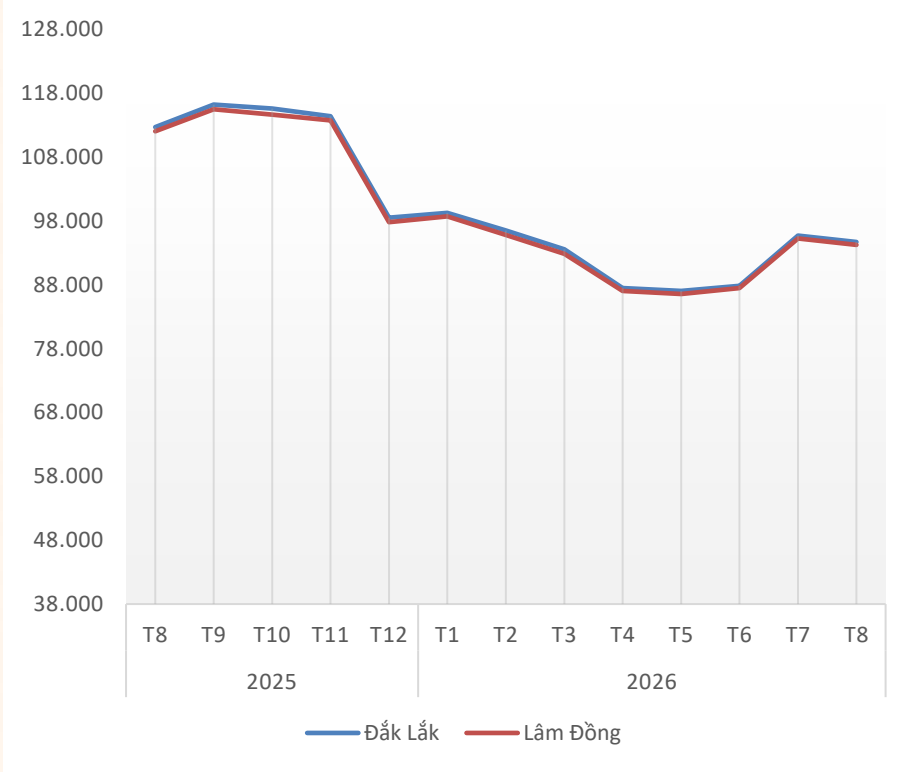
# DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM THÁNG 8



***Giá cà phê tại Việt Nam tháng 8/2026*** *giảm nhẹ khoảng 1,1% so với tháng trước theo xu hướng giảm của giá Robusta thế giới, dao động quanh mức 94.200–94.700 đồng/kg tại các tỉnh Tây Nguyên. So với cùng kỳ năm 2025, giá thấp hơn khoảng 17.800–18.000 đồng/kg (−16%).*

- Lâm Đồng: Giá cà phê bình quân đạt 94.243 đồng/kg, giảm 1.031 đồng/kg so với tháng trước và giảm 17.810 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước.
- Đắk Lắk: Giá cà phê bình quân đạt 94.698 đồng/kg, giảm 1.023 đồng/kg so với tháng trước và giảm 18.013 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước.

**Giá cà phê tại một số tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2025-2026 (đồng/kg)**



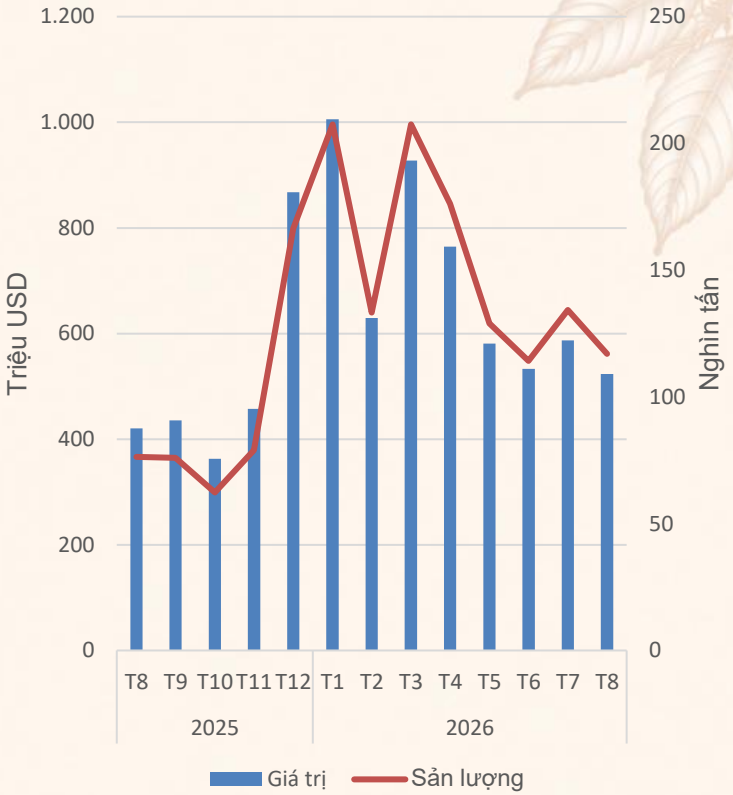

Nguồn: Cộng tác viên khu vực Tây Nguyên

# XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

***Tháng 8/2026,*** *xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt khoảng 116,9 nghìn tấn, trị giá 523,5 triệu USD, tăng 53,1% về lượng và 24,6% về giá trị so với cùng kỳ, nhưng giảm lần lượt 12,9% và 10,9% so với tháng 7/2026. Mức tăng so với cùng kỳ hoàn toàn đến từ khối lượng, trong khi giá xuất khẩu bình quân giảm sâu.*



- Khối lượng duy trì cao hơn cùng kỳ: Sau đỉnh khoảng 207,5 nghìn tấn (tháng 1 và tháng 3/2026), lượng xuất khẩu giảm dần theo mùa vụ, còn khoảng 114–134 nghìn tấn trong tháng 6–8/2026, nhưng vẫn cao hơn mức 76–106 nghìn tấn cùng kỳ 2025; lũy kế 8 tháng đạt khoảng 1,22 triệu tấn (+19,5%).
- Giá xuất khẩu bình quân xuống dưới 4.500 USD/tấn: Từ 4.847 USD/tấn (tháng 1/2026), giá giảm còn 4.374 USD/tấn (tháng 7) và 4.476 USD/tấn (tháng 8/2026), thấp hơn 18,6% so với tháng 8/2025 (5.500 USD/tấn).
- Do giá giảm, kim ngạch tháng 8 tăng chậm hơn lượng khoảng 28,5 điểm phần trăm; lũy kế 8 tháng, kim ngạch đạt khoảng 5,55 tỷ USD, giảm 4,4% dù lượng tăng 19,5%. Xuất khẩu cà phê Việt Nam tăng trưởng theo chiều rộng và chịu áp lực lớn về giá khi nguồn cung thế giới dồi dào hơn.



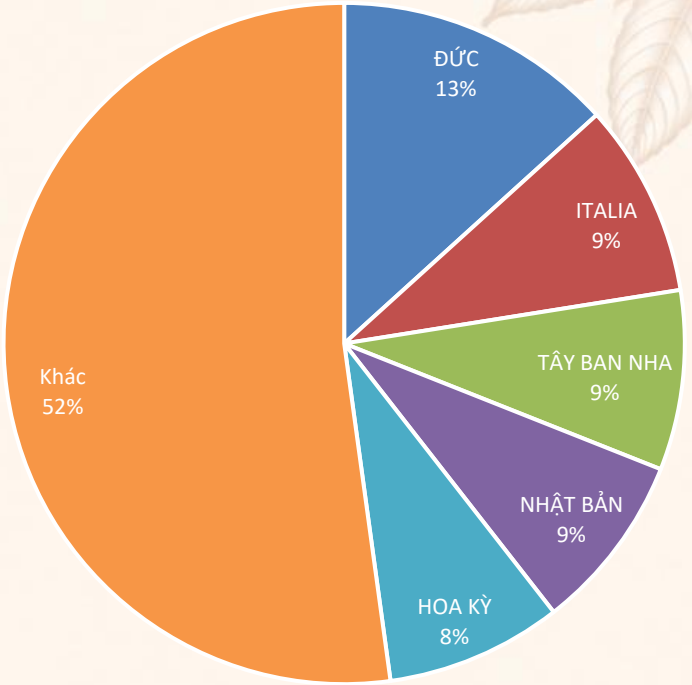

*Nguồn: Cục Hải quan*

# XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

***Về thị trường,*** *tháng 8/2026, Đức tiếp tục là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam với 69,6 triệu USD, chiếm 13,3% tổng kim ngạch, tiếp theo là Italia và Tây Ban Nha. Theo Cục Hải quan, 10 thị trường lớn nhất chiếm khoảng 69% tổng kim ngạch.*



- Đức: Kim ngạch đạt 69,6 triệu USD, tăng 127% so với tháng 8/2025, chiếm 13,3% tổng kim ngạch – mức tăng cao nhất trong nhóm thị trường dẫn đầu.
- Italia: Đạt 48,1 triệu USD, tăng 20% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 9,2%.
- Tây Ban Nha: Đạt 44,7 triệu USD, tăng 1% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 8,5%.
- Nhật Bản và Hoa Kỳ: Đạt lần lượt 44,2 triệu USD và 43,8 triệu USD, mỗi thị trường chiếm khoảng 8,4%.
- Ba thị trường châu Âu (Đức, Italia, Tây Ban Nha) chiếm khoảng 31% kim ngạch tháng 8. Lũy kế 7 tháng, châu Âu chiếm 43,3% về lượng và 40,6% về giá trị; xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 84,9 nghìn tấn (+36,4%), 364,4 triệu USD (+5,9%).



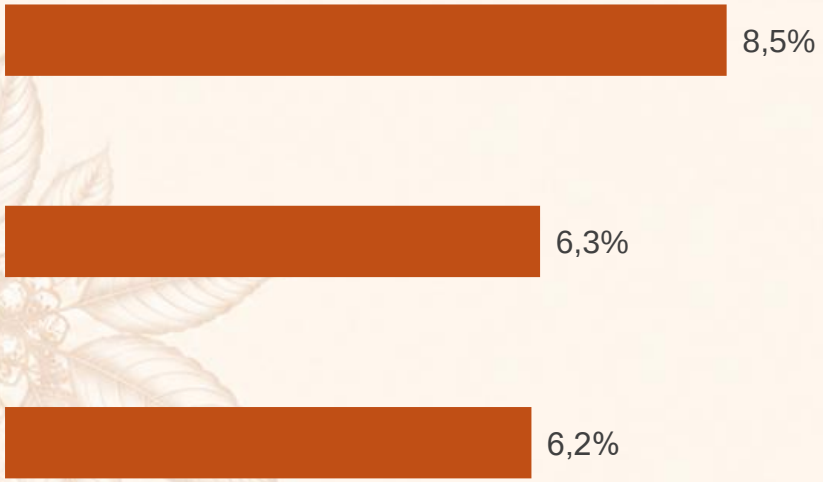

*Nguồn: Cục Hải quan*

# XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

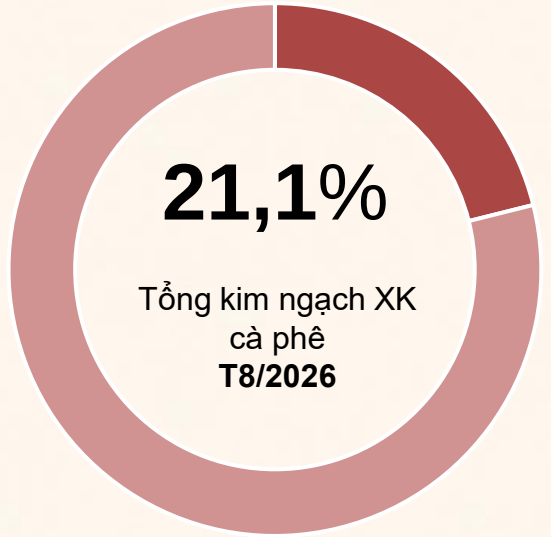


*Trong tháng 8/2026, ba doanh nghiệp dẫn đầu chiếm 21,1% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam, với tỷ trọng lần lượt là 8,5%, 6,3% và 6,2%.*

**TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê, tháng 8/2026**




**Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 3 doanh nghiệp xuất cà phê, tháng 8/2026**




*Nguồn: Cục Hải quan*

# XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



***Về chủng loại,*** *xuất khẩu cà phê Việt Nam tháng 8/2026 tiếp tục tập trung vào cà phê nhân chưa rang, chưa khử caffein, với kim ngạch 419,7 triệu USD, tăng 42,2% so với cùng kỳ. Trong khi đó, cà phê hòa tan và cà phê đã khử caffein giảm nhẹ, cho thấy tăng trưởng xuất khẩu chủ yếu đến từ cà phê nguyên liệu.*

- Cà phê chưa rang, chưa khử caffein: Kim ngạch đạt 419,7 triệu USD, tăng 42,2% so với tháng 8/2025, chiếm khoảng 78% kim ngạch của ba nhóm sản phẩm.
- Cà phê hòa tan: Kim ngạch đạt 97,8 triệu USD, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước, chiếm khoảng 18%.
- Cà phê chưa rang, đã khử caffein: Kim ngạch đạt 18,9 triệu USD, giảm 1,6% so với tháng 8/2025.
- Nhìn chung, toàn bộ mức tăng kim ngạch đến từ cà phê nhân, trong khi các sản phẩm chế biến đi ngang hoặc giảm. Cơ cấu xuất khẩu vẫn phụ thuộc lớn vào cà phê nguyên liệu, khiến kim ngạch nhạy cảm với biến động giá Robusta thế giới.

*Nguồn: Tính toán từ số liệu Cục Hải quan*

# XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



***Trung Quốc*** *đang nổi lên là động lực tăng trưởng mới của xuất khẩu cà phê Việt Nam. 6 tháng đầu năm 2026, giá trị xuất khẩu cà phê sang Trung Quốc tăng 76,1% so với cùng kỳ; riêng 5 tháng đầu năm đạt 99,6 triệu USD. Thị phần cà phê Việt Nam tại Trung Quốc tăng từ 8,8% lên 15,3%, trong khi kim ngạch nhập khẩu cà phê của Trung Quốc chỉ tăng 8%, cho thấy Việt Nam đang giành thêm thị phần. Tháng 8/2026, kim ngạch sang Trung Quốc đạt 23,4 triệu USD, chiếm 4,5% tổng kim ngạch.*

- Quy mô thị trường: Ngành cà phê Trung Quốc đạt khoảng 52 tỷ USD (364,9 tỷ NDT) năm 2025; Thượng Hải có 10.336 cửa hàng cà phê; tiêu thụ bình quân dự báo đạt 28,57 cốc/người năm 2026.
- Xu hướng tiêu dùng: Cà phê đặc sản và các sản phẩm pha trộn phong cách châu Á phát triển nhanh.
- Lợi thế cạnh tranh: Cà phê Việt Nam hưởng lợi nhờ lợi thế Robusta, nguồn cung ổn định và khoảng cách địa lý gần; dư địa mở rộng thị phần tại Trung Quốc vẫn còn đáng kể.

*(Nguồn: thanhnien.vn)*

# XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



***Xuất khẩu niên vụ 2025/2026:*** *Theo I&M Smith, xuất khẩu cà phê Việt Nam 10 tháng đầu niên vụ 2025/2026 (10/2025–7/2026) đạt 26,34 triệu bao, tăng 23,87% so với mức 21,26 triệu bao của cùng kỳ niên vụ trước; riêng tháng 7/2026 đạt 2,46 triệu bao.*

- Nguồn cung: Tồn kho trong nước cải thiện; người sản xuất và thương nhân đẩy mạnh bán ra sau giai đoạn tích trữ.
- Lợi thế Robusta: Các nhà rang xay chuyển dịch sang Robusta do giá cạnh tranh so với Arabica.
- Thị trường: Nhu cầu nhập hàng tăng trước thời điểm áp dụng EUDR, trong khi nguồn cung Conilon từ Brazil hạn chế.
- Khối lượng xuất khẩu những tháng cuối niên vụ tiếp tục được hỗ trợ bởi nguồn cung trong nước. Tuy nhiên, khi Brazil đẩy mạnh xuất khẩu Robusta và sản lượng toàn cầu niên vụ 2026/2027 dự báo đạt kỷ lục, áp lực giảm giá xuất khẩu có thể kéo dài, đòi hỏi doanh nghiệp chủ động quản trị rủi ro giá và hợp đồng.

*(Nguồn: I&M Smith)*

# SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



*Năm 2026, Sơn La có khoảng 33.600 ha cà phê, sản lượng khoảng 37.700 tấn nhân/năm, là vùng nguyên liệu Arabica lớn của cả nước. Mặc dù năng suất bình quân còn thấp, các giống mới và số hóa vùng trồng đang mở ra dư địa nâng năng suất và đáp ứng EUDR.*

- Giống TN7, TN9 đạt năng suất 2,76–2,95 tấn nhân/ha; giống Starmaya, H1 đạt 1,90–2,31 tấn nhân/ha.
- Năng suất các giống mới cao hơn nhiều mức bình quân toàn tỉnh (ước khoảng 1,1 tấn nhân/ha trên tổng diện tích), cho thấy dư địa tăng năng suất qua tái canh.
- Tỉnh áp dụng VietGAP, hướng hữu cơ, liên kết HTX – doanh nghiệp và xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng, truy xuất nguồn gốc đáp ứng EUDR.
- Xã Mường Chanh là điểm sáng với 2.837 ha cà phê, hơn 50% số hộ tham gia chương trình phát triển bền vững.
- Hàm ý chính sách: cần thống nhất số liệu diện tích cà phê của tỉnh (các nguồn ghi từ khoảng 20.800 đến 33.600 ha) và ưu tiên tái canh bằng giống năng suất cao gắn với số hóa vùng trồng.

*(Nguồn: baosonla.vn)*

# SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



*Năm 2026, Đắk Lắk có hơn 214.000 ha cà phê cho thu hoạch, sản lượng dự kiến khoảng 617.000 tấn, giá trị sản xuất ước 43.000–62.000 tỷ đồng. Mặc dù tiếp tục là ngành hàng chủ lực, giá trị thực tế phụ thuộc lớn vào diễn biến giá, đòi hỏi chuyển trọng tâm từ sản lượng sang giá trị.*

- Năng suất bình quân ước khoảng 2,9 tấn/ha trên 214.000 ha cho thu hoạch.
- Giá trị sản xuất ước 43.000–62.000 tỷ đồng, tương ứng mức giá khoảng 70.000–100.000 đồng/kg; với giá bình quân tháng 8/2026 khoảng 94.700 đồng/kg, giá trị thực tế phụ thuộc lớn vào diễn biến giá cuối năm.
- Định hướng tập trung vào chất lượng cao, chế biến sâu, truy xuất nguồn gốc, số hóa vùng trồng, cấp mã số vùng trồng và liên kết chuỗi.
- Tỉnh đặt mục tiêu hoàn thiện chuỗi vùng trồng – sản xuất bền vững – chế biến sâu – xuất khẩu, nâng tỷ lệ sản phẩm đạt chuẩn xuất khẩu.
- Hàm ý chính sách: biên độ giá trị sản xuất rộng (chênh khoảng 19.000 tỷ đồng) cho thấy rủi ro giá lớn đối với nông hộ; cần công cụ quản trị rủi ro và tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến.

*(Nguồn: nongnghiepmoitruong.vn)*

# TIN TỨC TRONG NƯỚC



*Tháng 10/2026, Sơn La dự kiến tổ chức Lễ hội Cà phê lần thứ hai tại Quảng trường Tây Bắc nhằm quảng bá thương hiệu Arabica Sơn La và thu hút đầu tư. Mặc dù là sự kiện văn hóa – thương mại, lễ hội gắn trực tiếp với chiến lược nâng giá trị và chế biến sâu cà phê của tỉnh.*

- Lễ hội hướng tới quảng bá thương hiệu, nâng cao nhận diện, khuyến khích chế biến sâu và thúc đẩy ký kết hợp đồng tiêu thụ trong nước và quốc tế.
- Chương trình dự kiến gồm hội chợ triển lãm, hội nghị kết nối giao thương, xúc tiến đầu tư, hội thảo phát triển cà phê bền vững theo hướng sinh thái và các hoạt động thi rang xay, pha chế, thử nếm.
- Lễ hội tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, HTX, cơ sở chế biến, rang xay, phân phối và xuất khẩu với các vùng nguyên liệu Arabica của tỉnh.
- Sự kiện bổ trợ cho mục tiêu của tỉnh đến năm 2030: chế biến sâu 20–25% sản lượng và 18.000 ha cà phê đạt chuẩn bền vững.
- Hàm ý: lễ hội cần gắn với kết quả thương mại cụ thể (hợp đồng, đầu tư chế biến) để tránh hình thức, đồng thời quảng bá chỉ dẫn địa lý Arabica Sơn La.

*(Nguồn: thuonghieucongluan.com.vn)*

# TIN TỨC TRONG NƯỚC



*Tháng 8/2026, UBND tỉnh Gia Lai chấp thuận chủ trương đầu tư Trung tâm trưng bày cà phê chất lượng cao tại phường Hội Phú, tổng vốn 287 tỷ đồng, theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Mặc dù là dự án hạ tầng thương mại, trung tâm sẽ tạo điểm kết nối quảng bá cho cà phê Gia Lai.*

- Dự án có diện tích khoảng 1,35 ha (13.473,5 m²) tại khu vực đường Nguyễn Bình; nhà trưng bày và dịch vụ 5.322 m², cao 5 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 26.610 m².
- Thời gian thực hiện không quá 24 tháng kể từ khi có quyết định giao đất/cho thuê đất; thời hạn hoạt động 50 năm.
- Sở Tài chính rà soát hồ sơ pháp lý; Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định giá khởi điểm và phương án đấu giá.
- Dự án nằm trong chuỗi đầu tư cà phê của tỉnh, cùng với Viện nghiên cứu và phát triển cà phê ứng dụng AI (326 tỷ đồng) được phê duyệt tháng 7/2026.
- Hàm ý: Gia Lai – địa phương có kim ngạch xuất khẩu cà phê tiến sát 1 tỷ USD – đang đầu tư hạ tầng thương mại và nghiên cứu để xây dựng thương hiệu, nâng giá trị sản phẩm.

*(Nguồn: congthuong.vn; baodauthau.vn)*

# TIN TỨC TRONG NƯỚC



*Ngày 11/8/2026, Việt Nam, Uganda và IDH thống nhất kế hoạch hợp tác 5 năm phát triển ngành cà phê bền vững, thích ứng và không gây mất rừng. Mặc dù Uganda là đối thủ Robusta tại châu Âu, hợp tác Nam – Nam giúp Việt Nam mở rộng vai trò chia sẻ kỹ thuật trong chuỗi Robusta toàn cầu.*

- Theo IDH, hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam, Bộ Nông nghiệp Uganda và IDH (đối tác điều phối) dựa trên Biên bản ghi nhớ hợp tác nông nghiệp song phương năm 2019.
- Nội dung gồm đối thoại chính sách, trao đổi kinh nghiệm sản xuất bền vững, học tập lẫn nhau, khảo sát thực tế, kết nối doanh nghiệp và huy động nguồn lực.
- Chương trình Cà phê Chống chịu (RCP) của IDH thúc đẩy sản xuất cà phê tái sinh, phát thải thấp, thích ứng biến đổi khí hậu và nâng cao năng lực truy xuất nguồn gốc.
- Hợp tác hướng tới giúp nông dân đáp ứng tiêu chuẩn thị trường như EUDR và Chỉ thị thẩm định bền vững doanh nghiệp của EU (CS3D), đồng thời cải thiện thu nhập.
- Hàm ý: hợp tác giúp Việt Nam định vị là quốc gia dẫn dắt về kỹ thuật Robusta, mở cơ hội xuất khẩu giống, dịch vụ nông nghiệp và tham gia định hình tiêu chuẩn bền vững.

*(Nguồn: congthuong.vn; IDH)*

# TÀI LIỆU THAM KHẢO



**Mục giá cà phê thế giới:** Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO); ICE (London, New York); I&M Smith.

**Mục sản xuất và xuất khẩu cà phê thế giới:** Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); ICO; Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC); I&M Smith; Liên đoàn Những người trồng cà phê Quốc gia Colombia (FNC).

**Mục tin tức thế giới:** Hiệp hội Cà phê Đặc sản (SCA); Daily Coffee News; Tổ chức Fairtrade International.

**Mục giá cà phê Việt Nam:** Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin và Dịch vụ Nông nghiệp và Môi trường; Doanh nghiệp và Kinh doanh.

**Mục xuất khẩu cà phê Việt Nam:** Cục Hải quan; I&M Smith; Báo Thanh Niên.

**Mục sản xuất cà phê Việt Nam:** Cục Thống kê; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Báo Sơn La; Báo Nông nghiệp và Môi trường.

**Mục tin tức trong nước:** Thương hiệu và Công luận; Báo Công Thương; Báo Thanh Niên; Báo Sơn La; Báo Nông nghiệp và Môi trường.

*Các thông tin, số liệu, nội dung trong Báo cáo được tổng hợp, xây dựng và chịu trách nhiệm bởi các cán bộ của AGREINFOS. Chúng tôi có sử dụng công cụ AI hỗ trợ rà soát lỗi chính tả, thiết kế hình ảnh và trình bày báo cáo.*

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn